

Bản án số: 57/2023/HS-ST
Ngày: 12/12/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thành

Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Mến

- **Các Hội thẩm nhân dân:** Ông Thạch Khmau

Ông Dương Thanh Tuấn

Bà Huỳnh Bích Như

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Kim Thị Ngà - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa:**
Ông Phạm Văn Luyện - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh, Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh tiến hành xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 40/2023/TLST - HS, ngày 18 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2023/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 11 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Hữu T sinh ngày 11/10/1984, tại tỉnh Trà Vinh. Nơi cư trú: ấp T, xã V, huyện C, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: Làm hồ; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1958 và bà Ngô Thị M, sinh năm 1962 (chết); có vợ và 01 người con; tiền án: Không, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm từ ngày 28/4/2023 cho đến nay (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- **Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Hữu T:** Luật sư Phạm Minh L - Văn phòng luật sư Minh

, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Trà Vinh bào chữa theo chỉ định (có mặt)

- **Bị hại:** Bà Ngô Thị Bích L, sinh năm: 1970. Nơi cư trú: ấp T, xã V, huyện C, tỉnh Trà Vinh (có mặt).

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1/ Bà Huỳnh Thị H, sinh năm: 1975. Nơi cư trú: ấp T, xã V, huyện C, tỉnh Trà Vinh (có mặt).

2/ Bà Ngô Thị Bích V, sinh năm: 1968. Nơi cư trú: ấp T, xã V, huyện C, tỉnh Trà Vinh (có mặt).

- *Người làm chứng:* Anh Ngô Đình Q, sinh năm 2004. Nơi cư trú: ấp T, xã V, huyện C, tỉnh Trà Vinh (có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Nguyễn Hữu T và chị Ngô Thị Bích L, sinh năm 1970, cư trú ấp T, xã V, huyện C, tỉnh Trà Vinh có mối quan hệ họ hàng với nhau, mẹ của bị cáo gọi ba của chị L bằng anh nên bị cáo gọi chị L bằng chị. Trước khi xảy ra sự việc giữa bị cáo và chị L không có mâu thuẫn gì, bị cáo có mâu thuẫn nhỏ với chị V (chị của chị L) về việc sạp mua bán ngoài chợ và phần đất của ba chị L bán cho mẹ bị cáo nhưng chưa làm giấy tờ xong.

Vào khoảng 14 giờ 50 phút ngày 02/01/2023, sau khi uống rượu bia về bị cáo Nguyễn Hữu T dùng lời lẽ thô tục chửi ông Ngô Văn Th, sinh năm 1942 nhà gần nhà T (cách một con kinh), thuộc ấp T, xã V, huyện C, tỉnh Trà Vinh, nên xảy ra cự cãi với chị Ngô Thị Bích V, sinh năm 1968 và chị Ngô Thị Bích L, sinh năm 1970 con ông Ngô Văn Th. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày bị cáo Nguyễn Hữu T chạy vào nhà lấy một cây dao (loại dao sử dụng để chẻ củi, mũi bằng, cán bằng gỗ) đuổi chém chị V và chị L. Thấy bị cáo T cầm dao thì chị V bỏ chạy còn chị L thì vẫn đứng tại sân nhà cạnh đường lộ đanl cự cãi với bị cáo T. Lúc này bị cáo Nguyễn Hữu T chạy đến đứng đối diện chị L (cách nhau khoảng 0,3m) rồi tay phải cầm dao chém một nhát bằng sống dao theo hướng từ trên xuống vào vùng đầu của chị L làm rách nón lá chị Liên đang đội trúng vào vai phải. Chị L la lớn “mày ngon mày chém tao chết đi” thì bị cáo tiếp tục chém thêm một nhát từ trên xuống phần lưỡi dao trúng vào vùng đỉnh đầu bên trái của chị L gây thương tích. Chị L ôm đầu bỏ chạy vào nhà ông Ngô Văn Th và truy hô. Thấy vậy, Ngô Đình Y, sinh năm 2004, cư trú ấp T, xã V, huyện C, tỉnh Trà Vinh cháu ruột chị L cầm cây rượt bị cáo bỏ chạy về nhà. Lúc này vợ bị cáo là Huỳnh Thị H giật dao từ tay bị cáo đem vô nhà cất, còn chị L được người thân đưa đến Bệnh viện đa khoa khu vực C cấp cứu sau đó chuyển đến Bệnh viện Chợ Rẫy- thành phố Hồ Chí Minh điều trị. Ngày 03/01/2023, chị L chuyển sang Bệnh Viện Chỉnh hình và phục hồi chức năng- thành phố Hồ Chí Minh điều trị đến ngày 08/01/2023 thì xuất viện.

Tại Bản kết luận giám định tổn thương trên cơ thể người sống Số 93/2023/KLTTCT-TTPY ngày 09/3/2023 của Trung tâm pháp y- Sở y tế tỉnh Trà Vinh kết luận:

- Các kết quả chính:

+ Mề bàn ngoài xương sọ chiều dài 3cm. Tỷ lệ: 11% (Mười một phần trăm).

+ Sẹo nhỏ vùng đỉnh trái. Tỷ lệ: 1% (Một phần trăm).

- Kết luận:

Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định Pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của nạn nhân Ngô Thị Bích L tại thời điểm giám định là: 12% (Mười hai phần trăm) áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

Cơ chế hình thành vết thương trên người của bị hại Ngô Thị Bích L là: Do ngoại lực tác động trực tiếp; Vật gây ra thương tích trên là: Vật cứng có cạnh sắc; Hướng từ trên xuống.

Về vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Trà Vinh thu giữ: 01 (một) cây dao bằng kim loại có tổng chiều dài 40cm, cán bằng gỗ tròn dài 15cm, đường kính cán dao 3cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 25cm, bản lớn nhất 8,5cm, bản nhỏ nhất 3cm, sắc bén một cạnh, mũi dao bằng, đã qua sử dụng; 01 (một) nón lá hình chóp, màu xám, đường kính 41cm, chiều cao 16cm.

Tại bản cáo trạng số 48/CT-VKS-P1 ngày 17/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh truy tố bị cáo Nguyễn Hữu T về tội “Giết người” quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 có khung hình phạt tù từ 12 năm đến 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Nguyễn Hữu T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo, thừa nhận Bản cáo trạng mô tả và truy tố bị cáo về tội “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự là đúng với hành vi của bị cáo đã thực hiện đối với bị hại Ngô Thị Bích L, bị cáo không khiếu nại nội dung Bản cáo trạng cũng không kêu oan. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo cũng không cung cấp thêm tài liệu chứng cứ gì mới.

Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa hôm nay, bị hại Ngô Thị Bích L yêu cầu bị cáo Nguyễn Hữu T bồi thường chi phí điều trị thương tích tổng số tiền 35.000.000 đồng. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đồng ý tự nguyện bồi thường theo yêu cầu của bị hại Ngô Thị Bích L, bị cáo đã tác động gia đình khắc phục cho chị L 19.000.000 đồng, số tiền còn lại bị cáo đồng ý tiếp tục bồi thường cho chị L 16.000.000 đồng.

Quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh: Sau khi phân tích các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và kết quả đối chất công khai tại phiên tòa có đủ căn cứ kết luận bị cáo Nguyễn Hữu T phạm tội “Giết người”. Vị kiểm sát viên quyết định giữ nguyên nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh về việc truy tố bị cáo Nguyễn Hữu T về tội “ Giết người”, Vị kiểm sát viên đã phân tích các tình tiết khách quan, các tình tiết giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo như: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự. Sau khi sự việc xảy ra bị cáo đã tác động gia đình khắc phục cho bị hại số tiền 19.000.000 đồng, tại phiên tòa hôm nay bị hại cũng xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo là lao động chính trong gia đình. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 15; Điều 57, Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu T từ 08 năm đến 09 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Vị kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận việc thỏa thuận giữa bị cáo Nguyễn Hữu T và bị hại Ngô Thị Bích L. Ngoài ra Vị kiểm sát viên còn đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết về vật chứng, án phí, giành quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo: Vị hoàn toàn thống nhất quan điểm của kiểm sát viên về việc truy tố bị cáo Nguyễn Hữu T về tội “Giết người”

theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ khi quyết định hình phạt cho bị cáo: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo tác động gia đình khắc phục số tiền 19.000.000 đồng cho bị hại, hoàn cảnh bị cáo kinh tế khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, trình độ học vấn thấp nên có phần hạn chế nhận thức về pháp luật, tại phiên tòa hôm nay bị hại cũng xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo hoàn thành về tội phạm nhưng chưa đạt, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt thấp nhất mà Viện kiểm sát viên đề nghị để bị cáo có thời gian sớm trở về với gia đình. Về trách nhiệm dân sự thống nhất với đề nghị của Kiểm sát viên.

Lời nói sau cùng của bị cáo Nguyễn Hữu T: Bị cáo xin lỗi bị hại, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Tại phiên tòa Viện đại diện Viện kiểm sát, những người tham gia tố tụng không bổ sung tài liệu, đồ vật và không đề nghị triệu tập thêm người tham gia tố tụng. Xác định tư cách người tham gia tố tụng theo quyết định đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định của luật Tố tụng hình sự và giới hạn xét xử của Tòa án theo Điều 298 Bộ luật tố tụng hình sự.

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Hữu T khai nhận: Do bị cáo tự suy nghĩ ra mâu thuẫn về đất đai nên bị cáo nhiều lần uống rượu về kiếm chuyện chửi chị V và ông Th là cậu của bị cáo, vào khoảng 14 giờ 50 phút ngày 02/01/2023, sau khi uống rượu về bị cáo tiếp tục chửi và lấy cây dao có chiều dài 40cm, cán bằng gỗ tròn dài 15cm, đường kính cán dao 3cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 25cm, bản lớn nhất 8,5cm, bản nhỏ nhất 3cm, sắc bén một cạnh, mũi dao bằng từ nhà đi ra chém liên tục 02 (hai) nhát vào người chị L, một nhát chém bằng lưỡi dao vào vùng đầu của chị L và 01 (một) nhát bằng sống dao chém trúng vào vai trái, được người thân đưa đến Bệnh viện đa khoa khu vực C cấp cứu sau đó chuyển đến Bệnh viện Chợ Rẫy- thành phố Hồ Chí Minh điều trị đến ngày 03/01/2023, chị L chuyển sang Bệnh Viện Chỉnh hình và phục hồi chức năng- thành phố Hồ Chí Minh điều trị, đến ngày 08/01/2023 thì xuất viện. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo cũng thừa nhận trong quá trình điều tra bị cáo cũng được điều tra viên cho bị cáo nhận dạng hung khí gây án và được thông báo kết luận giám định gây thương tích, nên bị cáo biết rằng thương tích bị cáo gây ra cho bị hại Ngô Thị Bích L là 12%. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với kết luận giám định, cùng các tài liệu, chứng cứ khác trong quá trình điều tra đã thu thập có trong hồ sơ vụ án. Do đó có cơ sở khẳng định rằng, Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Hữu T về tội “Giết người” với tình tiết định khung tăng nặng “có tính chất côn đồ” quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng hành vi phạm tội của bị cáo

phù hợp với án lệ số: 47/2021/AL được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 25/11/2021.

[2] Xét tính chất của vụ án là đặc biệt nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 12 Bộ luật Hình sự. Tại thời điểm xảy ra vụ việc, chỉ vì bị cáo tự suy nghĩ ra việc mâu thuẫn trong đất đai bị cáo nhiều dùng lời lẽ thô tục chửi ông Ngô Văn Th là cậu của bị cáo là cha của chị Ngô Thị Bích L và nhiều lần xúc phạm đến chị V là chị ruột của chị L nên ngày xảy ra vụ án giữa bị cáo và chị V, chị L xảy ra cãi vã với nhau, bị cáo cầm dao từ nhà bị cáo qua dùng dao chém vào vùng đầu chị L trúng vào nón lá trượt xuống trúng vào vai phải, sau đó bị cáo tiếp tục chém bằng lưỡi dao thêm một nhát trúng vào vùng đỉnh đầu bên trái của chị L, bị cáo khai nhận thức được việc dùng dao là hung khí nguy hiểm chém vào vùng đầu của bị hại sẽ gây chết người nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội của mình. Về mục đích dẫn đến bị cáo phạm tội, theo bị cáo khai là do có mâu thuẫn nhỏ với chị V (chị của chị L) về việc sạp mua bán ngoài chợ và phần đất của ba chị L bán cho mẹ bị cáo nhưng chưa làm giấy tờ xong nên dẫn đến hai bên cãi vã nhau, việc bị cáo khai cho rằng mâu thuẫn về đất đai là hoàn toàn không có căn cứ mà do bị cáo tự suy nghĩ ra nên dẫn đến hai bên cãi vã nhiều lần, bị cáo đã nhiều lần dùng lời lẽ thô tục chửi ông Th là cậu ruột bị cáo, việc bị cáo dùng dao chém gây thương tích cho chị L với tỷ lệ giám định 12%, việc chị L không chết là nằm ngoài ý thức chủ quan của bị cáo, hành vi của bị cáo thể hiện tính chất côn đồ, ý thức xem thường pháp luật và tính mạng của người khác. Do đó, hành vi của bị cáo cần phải bị xử lý nghiêm theo quy định pháp luật nhằm đảm bảo tính răn đe và phòng ngừa, góp phần đấu tranh chống loại tội phạm nguy hiểm này trong tình hình hiện nay.

[3] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cũng cần xem xét một cách toàn diện, khách quan các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ khi áp dụng hình phạt đối với bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bị cáo, tác động gia đình khắc phục hậu quả cho bị hại số tiền 19.000.000 đồng, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, tại phiên tòa hôm nay bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Nên Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo theo quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Khi áp dụng hình phạt đối với bị cáo Hội đồng xét xử cũng cần xem xét, mặc dù bị cáo phạm tội đã cấu thành tội phạm về tội giết người, tuy nhiên hậu quả bị cáo phạm tội là chưa đạt nên cần áp dụng Điều 15, Điều 57 Bộ luật Hình sự khi áp dụng hình phạt đối với bị cáo.

[4] Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã thẩm tra các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, thấy rằng các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đều

đúng với quy định của pháp luật, những người tham gia tố tụng không có khiếu nại hoặc có ý kiến nào khác phản đối các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng nên các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tố tụng, của người bào chữa đều hợp pháp.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo tự nguyện và thỏa thuận bồi thường cho bị hại Ngô Thị Bích L chi phí điều trị tổng số tiền 35.000.000 đồng, nhưng được trừ đi 19.000.000 đồng mà chị L đã nhận từ gia đình bị cáo. Xét thấy việc thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại là hoàn toàn tự nguyện nên Hội đồng xét xử ghi nhận. Buộc bị cáo tiếp tục bồi thường số tiền còn lại cho chị L là 16.000.000 đồng.

[6] Về vật chứng: 01(một) cây dao bằng kim loại có tổng chiều dài 40cm, cán bằng gỗ tròn dài 15cm, đường kính cán dao 3cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 25cm, bản lớn nhất 8,5cm, bản nhỏ nhất 3cm, sắc bén một cạnh, mũi dao bằng; 01 (một) nón lá hình chóp, màu xám, đường kính 41cm, chiều cao 16cm. Đây là các vật chứng liên quan đến vụ án không còn giá trị sử dụng, nên căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy.

[7] Đề nghị của Kiểm sát viên cũng như quan điểm của người bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa ngày hôm nay phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, phù hợp với quy định của pháp luật, phù hợp với các tình tiết khách quan của vụ án nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Hữu T phải chịu án phí hình sự, dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: điểm a khoản 2 Điều 268, Điều 269 và Điều 299 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu T phạm tội “Giết người”.

Căn cứ: điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 15, Điều 57; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu T 09 (chín) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 28/4/2023.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 13, khoản 1 Điều 584, 585, 586, 590 Bộ luật dân sự. Buộc bị cáo Nguyễn Hữu T bồi thường cho bị hại Ngô Thị Bích L số tiền 16.000.000 đồng (*mười sáu triệu đồng*).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản

tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Về vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 (một) cây dao bằng kim loại có tổng chiều dài 40cm, cán bằng gỗ tròn dài 15cm, đường kính cán dao 3cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 25cm, bản lớn nhất 8,5cm, bản nhỏ nhất 3cm, sắc bén một cạnh, mũi dao bằng; 01 (một) nón lá hình chóp, màu xám, đường kính 41cm, chiều cao 16cm.

Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Buộc bị cáo Nguyễn Hữu T phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và 800.000 đồng (*tám trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

“Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, Điều 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án”.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày án sơ thẩm đã tuyên.

Nơi nhận:

- TANDCC; - VKSNDCC;
- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- Phòng hồ sơ - CA tỉnh Trà Vinh;
- TTG - CA tỉnh Trà Vinh;
- Cục THADS tỉnh Trà Vinh;
- Bị cáo;
- Những người TGTT;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Thành